

Số: 244/SNV-XDCQ

Quảng Trị, ngày 25 tháng 4 năm 2019

V/v đề nghị góp ý các dự thảo văn bản về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh
- UBND các huyện, thành phố, thị xã
- Trung tâm Tin học, VP UBND tỉnh

Thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, Sở Nội vụ xây dựng dự thảo tờ trình, quyết định và quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị để trình UBND tỉnh xem xét ban hành thay thế Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh cho phù hợp với Thông tư số 14/2018/TT-BNV.

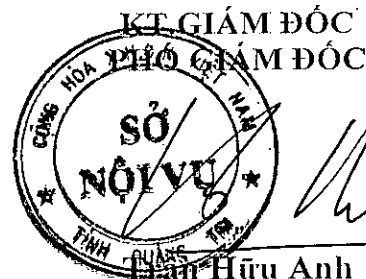
Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tham gia góp ý về các dự thảo văn bản nói trên; đề nghị Trung tâm Tin học, Văn phòng UBND tỉnh cho đăng tải các văn bản dự thảo lên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến tham gia rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân.

(có dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định và quy chế kèm theo)

Kính đề nghị Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã quan tâm tham gia góp ý và gửi ý kiến góp ý về Sở Nội vụ trước ngày 30 tháng 5 năm 2019 để tổng hợp trình UBND tỉnh. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.



Số: /TTr-SNV

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Công văn số 820/UBND-NC ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019, Sở Nội vụ xin trình dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thay thế Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN:

Ngày 03/12/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 14/2018/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố. Theo đó, các nội dung quy định tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV đã được sửa đổi, bổ sung gồm: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Tổ chức thôn, tổ dân phố; Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố; Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn và Tổ trưởng tổ dân phố; Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Lựa chọn và công nhận Phó trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố; Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố...

Do đó, một số nội dung của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh được xây dựng trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư số 04/2012/TT-BNV hiện nay không còn phù hợp, cần phải tiến hành sửa đổi, bổ sung theo quy định, hướng dẫn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH:

1. Mục đích: Việc xây dựng dự thảo quyết định nhằm thực hiện quy định mới của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Quá trình xây dựng dự thảo quyết định phải bảo đảm tuân thủ đúng các quy định, hướng dẫn của cấp trên, đồng thời thực hiện công khai, lấy ý kiến

tham gia của các tổ chức, đơn vị có liên quan và của nhân dân theo quy định.

Việc xây dựng dự thảo văn bản bảo đảm quy trình, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ:

1. Xây dựng dự thảo văn bản:

Sở Nội vụ đã tổ chức nghiên cứu Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đối chiếu với Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh để xác định các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung để xây dựng dự thảo quyết định.

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu, hầu hết các nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh đều phải sửa đổi, bổ sung theo hướng dẫn mới, do đó Sở Nội vụ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế mới để thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh.

2. Lấy ý kiến tham gia dự thảo quyết định và quy chế:

Sau khi dự thảo quyết định Sở Nội vụ đã có Công văn số/SNV-XDCQ ngày / /2019 gửi lấy ý kiến góp ý của Ủy ban mặt trận TQVN tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, đồng thời gửi Trung tâm Tin học, Văn phòng UBND tỉnh để đưa lên công thông tin điện tử của UBND tỉnh để lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, đơn vị, cá nhân.

Kết quả tổng hợp ý kiến góp ý có báo cáo kết quả tham gia góp ý và giải trình tiếp thu các ý kiến góp ý kèm theo.

3. Thẩm định dự thảo quyết định và quy chế:

Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, Sở Nội vụ đã chỉnh sửa dự thảo quyết định và có Công văn số..... ngày... gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Ngày... Sở Tư pháp đã có Báo cáo số.../BC-STP về việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Theo ý kiến của cơ quan thẩm định, Sở Nội vụ đã tiếp thu và giải trình như sau:

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VÀ QUY CHẾ:

1. Dự thảo quyết định:

a) **Bố cục:** Dự thảo quyết định gồm có 3 điều (điều 1, điều 2 và điều 3).

b) Nội dung cơ bản:

- Điều 1: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Điều 2: Hiệu lực của Quyết định.

- Điều 3: Trách nhiệm thi hành của các cơ quan, đơn vị.

2. Dự thảo quy chế:

a) **Bố cục:** Gồm có 4 chương, 22 điều

- Chương I - Quy định chung, gồm có 3 điều (từ điều 1 đến điều 3)

- Chương II - Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, gồm có 9 điều

(từ điều 4 đến điều 12)

- Chương III - Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, gồm có 8 điều (từ điều 13 đến điều 20)

- Chương IV - Tổ chức thực hiện, gồm điều 21 và điều 22.

b) Nội dung:

b.1) Chương I - Quy định chung

- Điều 1: Quy định phạm vi điều chỉnh của quy chế

- Điều 2: Quy định về thôn, tổ dân phố

- Điều 3: Quy định nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

b.2) Chương II - Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, nội dung quy định của từng điều như sau:

- Điều 4: Tổ chức của thôn, tổ dân phố và nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

- Điều 5: Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Điều 6: Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

- Điều 7: Hội nghị của thôn, tổ dân phố

- Điều 8: Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

- Điều 9: Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

- Điều 10: Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

- Điều 11: Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

- Điều 12: Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có

b.3) Chương III - Quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, nội dung quy định của từng điều như sau:

- Điều 13: Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

- Điều 14: Tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Điều 15: Nguyên tắc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Điều 16: Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Điều 17: Công nhận kết quả bầu cử

- Điều 18: Lựa chọn và công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

- Điều 19: Quy trình miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

- Điều 20: Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

b.4) Chương IV - Tổ chức thực hiện, gồm điều 21 và điều 22.

- Điều 21: Phân công triển khai thực hiện

- Điều 22: Giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN:

Nội dung các điều của Quy chế cơ bản được quy định theo thông tư

hướng dẫn của Bộ Nội vụ và kế thừa một số nội dung trong Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn và phù hợp với quy định hiện nay.

Sở Nội vụ xin ý kiến về một số nội dung sau:

1. Về tên gọi chung của tổ dân phố, khu phố, khóm, tiểu khu... ở phường, thị trấn là tổ dân phố (tại khoản 2, điều 2):

Theo quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh thì tổ dân phố, khu phố, khóm, tiểu khu... được gọi chung là khu phố. Tên gọi khu phố đã được sử dụng phổ biến trên địa bàn tỉnh từ trước đến nay và sử dụng trong các văn bản của tỉnh liên quan đến quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố. Tuy nhiên tên gọi khu phố không thống nhất với cách gọi theo thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Vì vậy để thống nhất với hướng dẫn của Bộ Nội vụ và các địa phương khác, Sở Nội vụ đề xuất tên gọi chung của tổ dân phố, khu phố, khóm, tiểu khu... ở phường, thị trấn là tổ dân phố.

2. Về nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (tại khoản 3, điều 4):

Theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV của Bộ Nội vụ, nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là hai năm rưỡi (30 tháng) hoặc là 5 năm (60 tháng) do UBND tỉnh quy định.

Sở Nội vụ đề xuất giữ nguyên nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là hai năm rưỡi theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 01/2016 của UBND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Các văn bản kèm theo Tờ trình gồm:

- Dự thảo quyết định và quy định;
- Báo cáo số.../BC-STP ngày..... của Sở Tư pháp về thẩm định văn bản quy phạm pháp luật;
- Văn bản góp ý của các đơn vị;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

GIÁM ĐỐC

Số: /2019/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20/4/2007;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17/4/2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học (đăng Công báo);
- Lưu VT, NC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

DỰ THẢO

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-UBND ngày / /2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và quy trình bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Thôn, tổ dân phố

1. Thôn, làng, bản... (gọi chung là thôn); thôn được tổ chức ở xã; dưới xã là thôn.

2. Tổ dân phố, khu phố, khóm, tiểu khu,... (gọi chung là tổ dân phố); tổ dân phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là tổ dân phố.

3. Thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú ở một xã, phường, thị trấn (xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Bảo đảm tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền địa phương ở cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy đảng.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo hương ước, quy ước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách các thôn, tổ dân phố đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.

4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa hoặc nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì ghép vào thôn, tổ dân phố liền kề.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

1. Mỗi thôn có Trưởng thôn, mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là hai năm rưỡi (30 tháng). Trường hợp thành lập thôn mới, Tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời hoạt động cho đến khi bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố mới. Thời hạn chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời không quá sáu tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực;

Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (dưới đây gọi tắt là Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Điều 6. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 7. Hội nghị của thôn, tổ dân phố

Hội nghị của thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

Điều 8. Chế độ, chính sách đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; được hưởng phụ cấp hàng tháng, mức phụ cấp do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Phó Trưởng thôn, tổ dân phố phó thực hiện theo hình thức tự quản tại cộng đồng dân cư.

3. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn những kiến thức, kỹ năng cần thiết; nếu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

1. Trong trường hợp do khó khăn trong công tác quản lý của chính quyền địa phương ở cấp xã, tổ chức hoạt động của thôn, tổ dân phố yêu cầu phải thành lập thôn mới, tổ dân phố mới thì việc thành lập thôn mới, tổ dân phố mới phải đạt các điều kiện sau:

a) Quy mô số hộ gia đình:

- Thôn ở xã có từ 250 hộ gia đình trở lên;

- Thôn ở xã biên giới; ở huyện đảo không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã có từ 100 hộ gia đình trở lên;

- Tổ dân phố ở phường, thị trấn có từ 300 hộ gia đình trở lên;

- Tổ dân phố ở phường, thị trấn biên giới có từ 150 hộ gia đình trở lên.

b) Các điều kiện khác:

Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

2. Đối với các trường hợp đặc thù: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 7, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 10. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố

Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 11. Thành lập thôn mới, tổ dân phố mới

1. Xin chủ trương thành lập thôn mới, tổ dân phố mới:

Trên cơ sở yêu cầu thực tiễn, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xin chủ trương thành

lập thôn mới, tổ dân phố mới. Nội dung báo cáo thể hiện rõ các yếu tố cần thiết, các điều kiện theo quy định để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.

Sở Nội vụ tiến hành thẩm định nhu cầu thành lập thôn mới, Tổ dân phố mới của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương thành lập thôn mới, Tổ dân phố mới.

2. Quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, Tổ dân phố mới thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, Điều 8, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ và khoản 6, Điều 1, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 12. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có

Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào thôn, tổ dân phố hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

Chương III

QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Mục 1

QUY TRÌNH BẦU TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 13. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Phó Trưởng thôn, Tổ phó tổ dân phố phải là người có hộ khẩu thường trú và cư trú thường xuyên ở thôn, tổ dân phố; đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác; có phẩm chất chính trị và phẩm chất đạo đức tốt, được nhân dân tin nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; có kiến thức văn hoá, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư ở thôn, tổ dân phố và công việc cấp trên giao.

Điều 14. Tổ chức bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Tùy theo điều kiện của từng địa phương mà việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng.

- Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thành cuộc bầu cử riêng thực hiện theo nguyên tắc và quy trình quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Quy chế này.

Điều 15. Nguyên tắc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Việc bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức thành cuộc bầu cử riêng được tiến hành vào ngày Chủ nhật, theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Thành phần cử tri tham gia bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình (gọi chung là cử tri tham gia bầu cử). Cử tri tham gia bầu cử là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn, tổ dân phố đủ 18 tuổi trở lên, trừ những người đang chấp hành hình phạt tù mà không được hưởng án treo và những người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Cử tri phải tự mình đi bầu, không được nhờ người khác bầu thay. Trường hợp ốm đau, già yếu không đi lại được thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở của cử tri để cử tri thực hiện việc bầu cử. Mỗi cử tri chỉ bỏ một phiếu bầu.

Điều 16. Quy trình bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Công tác chuẩn bị bầu cử:

a) Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ trì phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

b) Chậm nhất 18 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố phối hợp với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổ chức hội nghị để dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; báo cáo với Chi ủy Chi bộ thôn, tổ dân phố để thống nhất danh sách những người dự kiến giới thiệu ra ứng cử. Thành phần hội nghị gồm cấp ủy chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố, trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố.

c) Chậm nhất là 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng Ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố. Tại hội nghị này, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố công bố quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về ngày tổ chức bầu cử; phổ biến kế hoạch tổ chức bầu cử, các điều kiện đảm bảo cho công tác bầu cử; Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố phổ biến điều kiện, tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định tại Điều 13 Quy chế này, báo cáo danh sách những người dự kiến giới thiệu ra ứng cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố (từ 01 đến 02 người) để hội nghị thảo luận.

Cử tri trong thôn, tổ dân phố có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền tự ứng cử hoặc giới thiệu người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn ứng cử Trưởng